

ĐIỂM NHẤN

Quỹ VNM ETF

- *Kịch bản 1: Quỹ V.N.M thêm vào SHB và không loại bất cứ mã nào của Việt Nam với tỷ trọng giữ nguyên so với kỳ cơ cấu trước là 76.4%.*
- *Kịch bản 2: Quỹ V.N.M thêm vào SHB và CII với tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam được giữ nguyên so với kỳ cơ cấu trước là 76.4%*

Quỹ FTSE Vietnam

- *Thêm mới: chỉ có duy nhất BMP được thêm vào trong kỳ review tới của FTSE Việt Nam index với tỷ trọng được thêm vào được dự báo là 1.2%, tương đương giá trị gần 4.1 triệu USD.*
- *Ở chiều ngược lại, DPM và ITA bị loại ra do không đáp ứng về kiện kiện thanh khoản. Đồng thời, ASM cũng sẽ có nguy cơ bị loại khi không đáp ứng tiêu chí vốn hóa.*

Lịch công bố danh mục mới và tái cơ cấu của các quỹ ETF

Ngày Công bố danh mục mới:

- *Quỹ FTSE: 01/12*
- *Quỹ VNM: 08/12*

Ngày thực hiện tái cơ cấu danh mục của 2 quỹ: 15/12

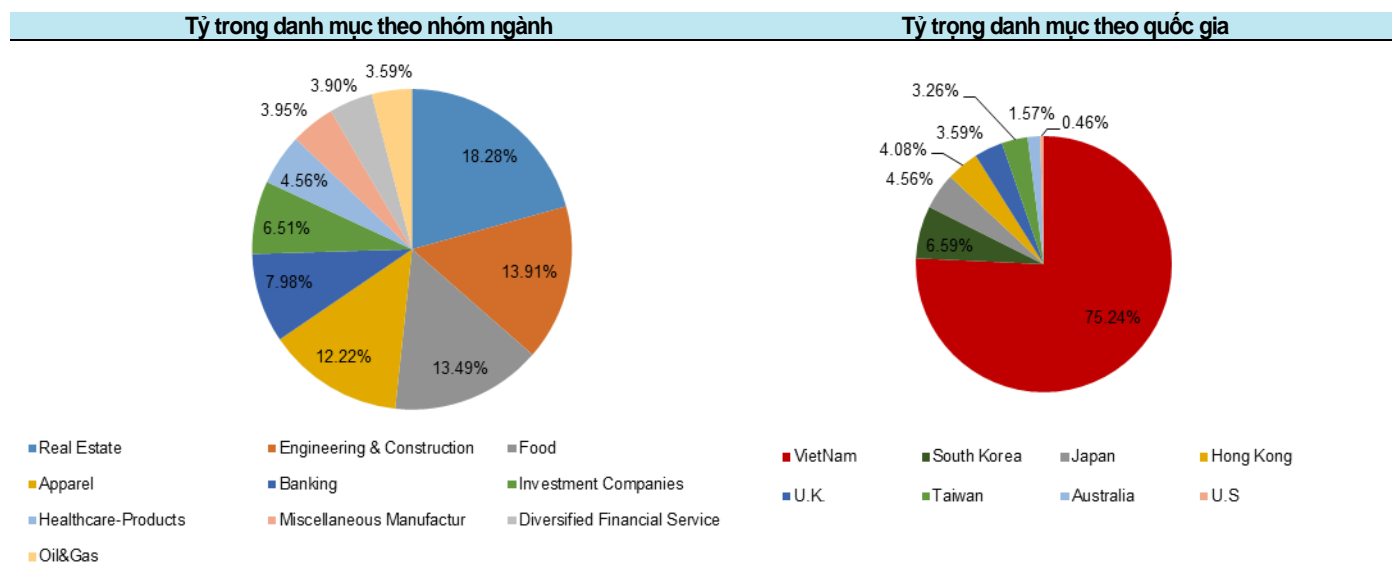
Bạch An Viễn

Trưởng phòng phân tích
vien.ba@kisvn.vn

Nguyễn Lê Nguyên Vĩ

Chuyên viên Phân tích Kỹ thuật
vi.nl@kisvn.vn

I. VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF)



Nguồn: Bloomberg, KISV Research

Với số liệu được cập nhật đến ngày 20/11, chúng tôi tính toán được có 6 cổ phiếu thỏa mãn các điều kiện để được lựa chọn vào chỉ số, bao gồm: CII, DXG, FLC, KBC, PVD và SHB. Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF hiện có tổng tài sản 329.1 triệu USD với 25 cổ phiếu thành phần, trong đó có 18 cổ phiếu Việt Nam và 7 cổ phiếu nước ngoài. Dựa vào những diễn biến trong những lần cơ cấu danh mục gần đây cùng với các tiêu chí của quỹ, chúng tôi kỳ vọng vào 2 kịch bản có thể xảy ra:

Kịch bản 1: Quỹ thêm vào SHB và không loại bất cứ mã nào của Việt Nam với tỷ trọng giữ nguyên so với kỳ cơ cấu trước là 76.4%

Trong số 6 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện được thêm vào rổ trong đợt cơ cấu này, chúng tôi đánh giá cao khả năng SHB sẽ là cổ phiếu được lựa chọn với tỷ trọng được mua vào được dự đoán là 1.2%, tương ứng gần 4 triệu cổ phiếu. Hiện tại, cổ phiếu này đáp ứng đầy đủ các điều kiện như mức vốn hóa gần 400 triệu USD, tỷ lệ Free Float và room cho khối ngoại lần lượt là 84% và 25.6%. Bên cạnh đó, yếu tố về cơ bản tích cực trong năm nay và mức độ ổn định của thanh khoản so với các cổ phiếu là yếu tố hỗ trợ giúp SHB được đánh giá cao hơn các cổ phiếu còn lại khác.

Ngoài ra, trong trường hợp có cổ phiếu nào đó (cổ phiếu nước ngoài hoặc Việt Nam) bị loại ra thì thứ tự các cổ phiếu được ưu tiên tiếp theo được thêm vào trong kỳ review tới được kỳ vọng sẽ là: CII, PVD, KBC và DXG. Đồng thời, cơ cấu danh mục của quỹ vẫn đảm bảo tỷ trọng của cổ phiếu Việt Nam là 76.4% như kỳ review trước.

Bên cạnh đó, các cổ phiếu như VIC, ROS, VNM sẽ bị bán ra để tái cơ cấu danh mục khi quỹ có quy định mức sở hữu tối đa cho một cổ phiếu thành phần là 8%. Thay vào đó, quỹ cũng sẽ thực hiện mua vào ở các cổ phiếu còn lại trong danh mục để đáp ứng đủ tỷ trọng.

Với giả định tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam tiếp tục được duy trì ở mức 76.4% thì danh mục được dự báo sẽ thay đổi như sau:

STT	Mã CK	SLCP đang nắm giữ	Giá trị thị trường (USD)	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Tăng/ giảm tỷ trọng	Tăng/ giảm giá trị (USD)	Tăng/ giảm SLCP
1	VIC	10,581,292	33,260,000	10.23%	8.0%	-2.23%	(7,352,094)	(2,093,951)
2	ROS	3,963,438	31,760,000	9.77%	7.0%	-2.77%	(9,122,652)	(1,125,944)
3	VNM	3,503,720	28,260,000	8.70%	8.0%	-0.70%	(2,287,245)	(263,507)
4	MSN	8,266,640	21,110,000	6.50%	7.0%	0.51%	1,661,955	618,082

5	NVL	7,140,600	19,110,000	5.88%	6.0%	0.12%	391,629	147,599
6	VCB	9,571,882	18,710,000	5.76%	6.5%	0.74%	2,448,504	1,183,487
7	HPG	7,931,448	13,340,000	4.10%	5.0%	0.90%	2,948,736	1,766,886
8	SSI	11,903,931	12,830,000	3.95%	4.5%	0.55%	1,816,632	1,648,154
9	VCG	9,469,097	10,510,000	3.16%	4.0%	0.84%	2,777,604	2,431,754
10	SBT	10,913,045	10,260,000	3.16%	3.5%	0.34%	1,132,104	1,184,760
11	BVH	3,913,696	9,050,000	2.78%	3.0%	0.22%	714,147	291,621
12	STB	14,145,832	7,320,000	2.25%	2.5%	0.25%	816,168	1,556,253
13	HAG	17,941,244	6,170,000	1.90%	2.5%	0.60%	1,981,182	5,873,069
14	NT2	4,365,029	5,920,000	1.82%	2.5%	0.68%	2,234,589	1,673,153
15	KDC	3,333,480	5,550,000	1.71%	2.0%	0.29%	964,263	587,965
16	DPM	5,729,150	5,300,000	1.63%	1.8%	0.17%	571,930	618,674
17	HBC	1,751,640	4,030,000	1.24%	1.5%	0.26%	858,951	390,432
18	HSG	3,659,987	3,800,000	1.17%	1.4%	0.23%	756,930	738,869
19	SHB	22	7.85	0.00%	1.2%	1.20%	3,949,200	10,970,000
Tổng		138,085,173	246,290,008	75.70%	76.4%			

Kịch bản 2: Quỹ thêm vào SHB và CII với tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam được giữ nguyên so với kỳ cơ cấu trước là 76.4%

Ở kịch bản này, quỹ V.N.M sẽ giữ nguyên toàn bộ danh mục của cổ phiếu Việt Nam và thêm vào 1,2% tỷ trọng của SHB trong. Bên cạnh đó, CII cũng là cổ phiếu thỏa mãn đầy đủ tất cả những tiêu chí của quỹ trong đợt xét cơ cấu lần này và chúng tôi cũng kỳ vọng CII sẽ được thêm vào rổ chỉ số với tỷ lệ 1%. Sỡ dĩ chúng tôi đánh giá cao khả năng của CII so với các cổ phiếu khác do bởi vốn hóa của CII cao nhất so với 4 cổ phiếu còn lại là PVD, KBC và DXG, đồng thời tỷ lệ free float cũng ở mức tương đối cao. Tuy nhiên, yếu tố về room nước ngoài được xem là rào cản lớn nhất cho CII khi tỷ lệ hiện tại chỉ là 12.8%.

Mã CK	Vốn hóa (triệu USD)	Free float (%)	Room Nước ngoài
FLC	177.2	86.2%	39.8%
PVD	297.4	48.1%	28.7%
DXG	245.4	71%	19.1%
CII	357.1	62.8%	12.8%
KBC	262.6	75.2%	22.9%

Các cổ phiếu như VIC, ROS, VNM sẽ bị bán ra để tái cơ cấu danh mục khi quỹ có quy định mức sở hữu tối đa cho một cổ phiếu thành phần là 8%. Thay vào đó, quỹ cũng sẽ thực hiện mua vào ở các cổ phiếu còn lại trong danh mục để đáp ứng đủ tỷ trọng.

Bên cạnh đó, quỹ cũng thực hiện mua vào các cổ phiếu còn lại, tuy nhiên việc mua vào sẽ ít hơn so với kịch bản 1.

Với giả định tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam tiếp tục được duy trì ở mức 76.4% thì danh mục được dự báo sẽ thay đổi như sau:

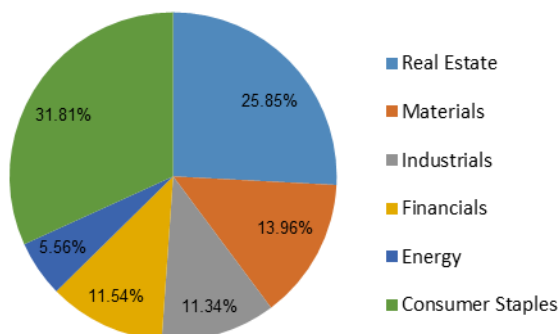
STT	Mã CK	SLCP đang nắm giữ	Giá trị thị trường (USD)	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Tăng/ giảm %	Tăng/ giảm giá trị (USD)	Tăng/ giảm SLCP
1	VIC	10,581,292	33,260,000	10.2%	8.0%	-2.2%	(7,352,094)	(2,176,607)
2	ROS	3,963,438	31,760,000	9.8%	7.0%	-2.8%	(9,122,652)	(1,114,936)
3	VNM	3,503,720	28,260,000	8.7%	8.0%	-0.7%	(2,287,245)	(278,329)
4	MSN	8,266,640	21,110,000	6.5%	6.5%	0.0%	16,455	5,785
5	NVL	7,140,600	19,110,000	5.9%	6.0%	0.1%	391,629	145,647
6	VCB	9,571,882	18,710,000	5.8%	6.0%	0.2%	803,004	376,408
7	HPG	7,931,448	13,340,000	4.1%	4.5%	0.4%	1,303,236	765,609

8	SSI	11,903,931	12,830,000	3.9%	4.0%	0.1%	171,132	151,295
9	VCG	9,469,097	10,510,000	3.2%	4.0%	0.8%	2,777,604	2,422,329
10	SBT	10,913,045	10,260,000	3.2%	3.5%	0.3%	1,132,104	1,204,366
11	BVH	3,913,696	9,050,000	2.8%	3.0%	0.2%	714,147	279,936
12	STB	14,145,832	7,320,000	2.3%	2.5%	0.2%	816,168	1,480,950
13	HAG	17,941,244	6,170,000	1.9%	2.0%	0.1%	335,682	1,004,368
14	NT2	4,365,029	5,920,000	1.8%	2.5%	0.7%	2,234,589	1,621,879
15	KDC	3,333,480	5,550,000	1.7%	2.0%	0.3%	964,263	570,945
16	DPM	5,729,150	5,300,000	1.6%	1.8%	0.2%	571,930	607,001
17	HBC	1,751,640	4,030,000	1.2%	1.5%	0.3%	858,951	390,432
18	HSG	3,659,987	3,800,000	1.2%	1.4%	0.2%	756,930	720,124
19	SHB	22	8	0.0%	1.2%	1.2%	3,949,200	10,970,000
20	CII	-	-	0.0%	1.0%	1.0%	3,291,000	2,257,546
Tổng		138,085,173	246,290,008	75.7%	76.4%	0.7%	2,326,033	

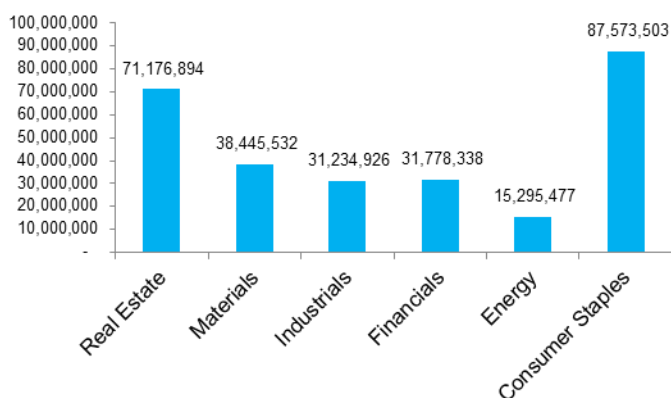
Trong hai kịch bản nêu trên thì chúng tôi thiên về kịch bản thứ 1 sẽ xảy ra cao hơn với việc quỹ V.N.M ETF sẽ vào thêm SHB và không loại cổ phiếu Việt Nam nào. Đối với trường hợp của HBC, mặc dù vốn hóa giảm mạnh trong thời gian qua nhưng nhìn chung HBC vẫn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn để tiếp tục ở lại rổ chỉ số. Ngoài ra, chúng tôi cũng không loại trừ khả năng sẽ có nhiều hơn một cổ phiếu được thêm vào trong đợt cơ cấu cuối cùng của năm 2017 cùng với SHB. Các ứng viên tiềm năng có thể là CII, PVD, KBC, FLC và DXG.

II. FTSE Vietnam UCITS ETF

Tỷ trọng danh mục theo nhóm ngành



Giá trị vốn hóa theo nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KISV Research

Với số liệu được cập nhật đến ngày 20/11, chúng tôi cho rằng danh mục của FTSE Việt Nam Index sẽ có nhiều sự thay đổi trong kỳ review quý 4 này. Cụ thể, theo tính toán của KISV Research, BMP và PDR sẽ là 2 cổ phiếu thỏa mãn những tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản, free float và room nước ngoài để được thêm vào rổ chỉ số. Tuy nhiên, PDR đã bị loại trong kỳ review vào quý 1/2017, mà theo quy định của quỹ thì cổ phiếu nào đã bị loại khỏi rổ thì cần phải cần 12 tháng sau mới có thể quay trở lại bất chấp việc có đáp ứng đầy đủ các tiêu chí. Do đó, chúng tôi cho rằng chỉ có duy nhất BMP được thêm vào trong kỳ review tới với tỷ trọng được thêm vào được dự báo là 2%, tương đương giá trị gần 5.5 triệu USD.

Ở chiều ngược lại, sẽ có khá nhiều cổ phiếu bị loại ra khỏi danh mục khi không đáp ứng đủ các điều kiện như:

- DPM và ITA bị loại ra do không đáp ứng về kiện kiện thanh khoản. Gần như chắc chắn 2 cổ phiếu này sẽ bị loại ra.
- GTN, FLC và ASM cũng có khả năng bị loại, mặc dù đáp ứng được các tiêu chí chính về vốn hóa, thanh khoản, free float hay room nước ngoài. Theo tiêu chí phụ của FTSE, một cổ phiếu phải có tỷ trọng vốn hóa đầu tư được ít nhất là 0.5% so với rổ FTSE Việt Nam Index thì mới được giữ lại. Qua quá trình tính toán, chúng tôi nhận thấy GTN, FLC và ASM đều nằm dưới chuẩn trên với lần lượt tỷ lệ là 0.4%; 0.4% và 0.2%. Tuy nhiên, chúng tôi không đánh giá cao khả năng 3 cổ phiếu nói trên bị loại cùng lúc với DPM và ITA. Thay vào đó, chúng tôi thiên về khả năng ASM sẽ là cổ phiếu bị loại ra khỏi danh mục, bởi so với 2 cổ phiếu GTN và FLC thì tỷ trọng của ASM trong danh mục là ít hơn (chiếm 0.5%), do đó rổ chỉ số sẽ có ít sự xáo trộn hơn.

Bên cạnh việc thêm vào và loại ra thì quỹ nhiều khả năng sẽ cân nhắc mua thêm các cổ phiếu còn lại trong danh mục để đảm bảo đủ cơ cấu tài sản. Với giả định tổng tài sản của quỹ vẫn giữ ở mức khoảng 274 triệu USD thì cơ cấu danh mục được dự báo sẽ thay đổi như sau:

STT	Mã CK	SLCP đang nắm giữ	Giá trị thị trường (USD)	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Tăng/ giảm %	Tăng/ giảm giá trị (USD)	Tăng/ giảm SLCP
1	VIC	14,290,814	48,460,000	17.70%	15.0%	-2.7%	(7,397,730)	(2,191,202)
2	VNM	5,271,900	43,880,000	16.03%	15.0%	-1.0%	(2,822,097)	(342,532)
3	MSN	12,614,278	34,660,000	12.66%	13.0%	0.3%	931,566	321,917
4	HPG	18,306,754	30,270,000	11.06%	12.0%	0.9%	2,575,506	1,511,855
5	ROS	2,679,147	21,560,000	7.87%	8.0%	0.1%	356,187	43,560
6	VCB	6,990,654	14,380,000	5.25%	6.0%	0.8%	2,054,925	961,518
7	NVL	5,215,010	13,710,000	5.01%	5.5%	0.5%	1,342,551	501,515
8	PLX	4,363,435	11,630,000	4.25%	5.0%	0.8%	2,054,925	766,358
9	SSI	8,692,218	9,610,000	3.51%	3.6%	0.1%	246,591	217,269
10	STB	13,325,451	6,950,000	2.54%	3.0%	0.5%	1,260,354	2,306,397
11	SBT	6,272,685	5,940,000	2.17%	2.5%	0.3%	904,167	984,779

12	CII	3,505,724	5,060,000	1.85%	2.0%	0.2%	410,985	286,675
13	HSG	3,831,274	3,890,000	1.42%	1.5%	0.1%	219,192	209,460
14	DPM	3,854,920	3,530,000	1.3%	0.0%	-1.3%	(3,534,471)	(3,767,879)
15	GTN	4,802,221	3,330,000	1.2%	1.2%	0%	0	0
16	PVD	4,373,818	3,310,000	1.21%	1.5%	0.3%	794,571	1,000,407
17	KBC	5,209,376	2,940,000	1.07%	1.5%	0.4%	1,178,157	546,742
18	DXG	3,607,930	2,880,000	1.05%	1.5%	0.5%	1,232,955	1,526,837
19	HBC	1,303,561	2,820,000	1.03%	1.5%	0.5%	1,287,753	597,602
20	FLC	7,699,290	2,200,000	0.80%	0.8%	0%	0	0
21	ITA	11,322,840	1,620,000	0.6%	0.0%	-0.6%	(1,616,541)	(11,138,362)
22	ASM	2,919,445	1,360,000	0.50%	0.0%	-0.5%	(1,369,950)	(2,934,680)
23	BMP	0.00	-	0.00%	1.0%	1.5%	4,109,850	1,020,688
Tổng		150,452,754	273,990,000	100%	100%	0.0%	0	(20,624,933)

KHUYẾN CÁO

Bản báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ư thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR
Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: +84 28 3914 8585
Fax: +84 28 3821 6899

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM
Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: +84 24 3974 4448
Fax: +84 24 3974 4501

Bộ phận Ví mô và Tài Chính

Trưởng phòng Phân tích
Bạch An Viễn
vien.ba@kisvn.vn

Chuyên viên Phân tích tài chính
Phạm Thị Tố Tâm
tam.pt@kisvn.vn

Chuyên viên Phân tích tài chính
Đặng Gia Tuấn
tuan.dg@kisvn.vn

Chuyên viên Phân tích kỹ thuật
Nguyễn Lê Nguyên Vĩ
vi.nl@kisvn.vn

Phòng Khách hàng Định chế

Trưởng phòng Khách hàng Định chế
Lâm Hạnh Uyên
uyen.lh@kisvn.vn